

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 30-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng.

Ông Lò Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị Y**; tên gọi khác: không; sinh năm 1974 tại thành phố L, tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị Th; sinh năm 1933; gia đình bị cáo có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng Hoàng Văn B, sinh năm 1974; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/05/2021, đến ngày 14/05/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**; tên gọi khác: không; sinh năm 1979 tại huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã T, thành phố L, tỉnh L; nơi đăng ký tạm trú: phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng Vũ Ngọc H, sinh năm 1980; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/05/2021 đến ngày 14/05/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Thị T1**; tên gọi khác: không; sinh năm 1991 tại huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Y, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký tạm trú: phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình C, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 05 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có chồng Mai Văn D, sinh năm 1984; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/05/2021 đến ngày 14/05/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

1. Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1968, địa chỉ bản G, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Phạm Văn Ng, sinh năm 1984, địa chỉ bản G, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 05/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và lập biên bản về việc các đối tượng Phạm Văn Ng, sinh năm 1984, Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1968, Nông Văn Y sinh năm 1978 cùng trú tại xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu và Màng Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại xã Bản H, huyện T, tỉnh Lai Châu có biểu hiện đánh bạc. Quá trình kiểm tra phát hiện trong điện thoại của Hoàng Ngọc Th có nội dung tin nhắn liên quan đến việc đánh lô điểm trái quy định của pháp luật gửi đến số điện thoại 032.608.993 của Vũ Thị Y, sinh năm 1974, trú tại phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; điện thoại của Phạm Văn Ng có nội dung tin nhắn facebook “Thom Vu” của Vũ Thị T1, sinh năm 1991, trú tại phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Màng Văn Đ và Nông Văn Y có cấp ghi số lô điểm trái quy định của nhà nước với Nguyễn Thị Th; các đối tượng đều thừa nhận các tin nhắn trên là đúng.

Trên cơ sở lời khai của Th, Ng, cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vũ Thị Y, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1. Quá trình khám xét các đối tượng tự giác giao nộp: Vũ Thị T1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F, trong máy có gắn 01 thẻ sim viettel số 0327.994.695, phần tin nhắn có các số lô, số đề T1 nhắn tin đến số thuê bao Viettel 0329.608.993 của Vũ Thị Y; T giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 gắn thẻ sim số thuê bao 0359.689.581; Y giao nộp 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy M20 gắn 01 thẻ sim Viettel số 0329.608.993, phần tin nhắn SMS có các số lô, số đề Y nhận từ T1 và T.

Tại cơ quan điều tra Vũ Thị Y, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 và những người tham gia mua số lô, số đề khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề như sau: Đầu tháng 4/2021, Y gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là P

nhà ở Lào Cai, P muốn Y ghi số lô, số đề trái quy định của Nhà nước rồi chuyển cho P trước 18 giờ 15 phút hàng ngày, Y đồng ý, hai bên thỏa thuận: mỗi điểm lô Y chuyển cho P là 21.800 đồng; lô xiên, số đề, ba càng Y chuyển cho P 73% số tiền ghi cho người chơi. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, Y và P thống nhất như sau:

Với số đề: người chơi chọn mua một số có hai chữ số bất kỳ, nếu số chọn mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt ngày hôm đó thì người chơi được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền người chơi đã mua.

Với ba càng: người chơi chọn mua một số có ba chữ số bất kỳ, nếu số chọn mua trùng với ba số cuối cùng của giải đặc biệt ngày hôm đó thì người chơi được hưởng số tiền là gấp 400 lần số tiền người chơi đã mua.

Với lô điểm: người chơi chọn mua một số có hai chữ số bất kỳ ngày hôm đó thì được hưởng 80.000 đồng cho 01 điểm lô.

Với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4: người chơi chọn mua 02 số, 03 số hoặc 04 số có hai chữ số bất kỳ. Với lô xiên 2 nếu cả hai số do người chơi chọn mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào từ giải đặc biệt đến giải bảy ngày hôm đó thì người chơi được hưởng số tiền gấp 10 lần số tiền người chơi đã mua. Với xiên 3 thì nếu cả ba số do người chơi chọn trùng với 03 số cuối cùng của bất kỳ giải nào từ giải đặc biệt đến giải bảy ngày hôm đó thì người chơi được hưởng số tiền gấp 40 lần số tiền người chơi đã mua. Với xiên 4 thì nếu cả bốn số do người chơi chọn trùng với 04 số cuối cùng của bất kỳ giải nào từ giải đặc biệt đến giải bảy ngày hôm đó thì người chơi được hưởng số tiền gấp 100 lần số tiền người chơi đã mua.

Khoảng hai tuần sau khi gặp Phú, Y gặp Vũ Thị T1 và Nguyễn Thị T (vì Y biết T1 và T có đại lý bán vé số Nhà nước) đặt vấn đề muốn T1 và T ghi số lô, số đề trái quy định của Nhà nước rồi bán cho Y, T1 và T đồng ý. Y, T1 và T thống nhất: 1 điểm lô T và T1 chuyển cho Y là 22.000 đồng, số đề, lô xiên, ba càng T1 và T ghi chuyển cho Y 75% tổng số tiền bán cho người chơi và được hưởng 25%, so sánh trúng thưởng, trả thưởng như Y và Phú. T1 và T chuyển tin nhắn cho Y trước 18 giờ hàng ngày, số thuê bao chuyển tin nhắn của Y là 0329.608.993, T1 dùng số thuê bao di động 0327.994.659, T dùng số thuê bao di động 0359.689.581 (việc Y gặp, thỏa thuận với T nội dung đánh bạc T1 không biết, ngược lại Y thỏa thuận với T1 thế nào T cũng không biết), cụ thể Y, T1, T đã thực hiện hành vi đánh lô, đề như sau:

Ngày 04/5/2021, T ghi số lô, số đề cho người chơi, sau đó chuyển tin nhắn cho Y gồm các số: Số lô: 77, 80 mỗi số 10 điểm; 88, 68, 86 mỗi số 30 điểm; số 30= 50 điểm, *tổng là 160 điểm lô tương đương 3.520.000 đồng*. Số đề: 38, 39, 40, 41, 42, 43, 79, 83, 08, 18 mỗi số 50.000 đồng; 68, 86, 88 mỗi số 100.000 đồng; 80, 81 mỗi số 250.000 đồng, *tổng số tiền đánh đề là 1.300.000 đồng*. Số lô xiên: 77, 30, 28 là 200.000 đồng; 68, 86, 88 là 230.000 đồng, *tổng số tiền lô xiên là 430.000 đồng*. Ngày 4/5/2021 những người chơi số lô: 80 (lặp 02 lần), 68 đã trúng, tổng số là 50 điểm lô tương ứng với số tiền là 4.000.000 đồng; người mua số đề 80 trúng thưởng 250.000 đồng tương ứng với số tiền trúng thưởng là 17.500.000 đồng. Do vậy tổng số đánh bạc của T và Y là 26.750.000 đồng. Sau

khi nhận các số lô, số đề trái của T, Y sao chép tin nhắn rồi chuyển qua tin nhắn điện thoại cho Phú để hưởng % chênh lệch. Y và Phú, Y và T chưa thanh toán cho nhau tiền ghi số lô, số đề và tiền trúng thưởng, nhưng T ghi trực tiếp cho khách đã nhận tiền những người mua số lô, số đề với T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ.

Ngày 05/5/2021, T1 ghi số lô, số đề cho người chơi sau đó nhắn tin cho Y gồm: Số lô: 65, 15, 51, 08, 80 mỗi số 100 điểm; 41, 10, 01, 46, 64 mỗi số 10 điểm; số 32= 40 điểm; số 43= 50 điểm, tổng 640 điểm lô, trong đó số lô 32 T1 ghi cho Phạm Văn Ng, sinh năm 1984, trú tại bản G, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu với giá 1 điểm lô là 23.000 đồng, còn 600 điểm lô T1 không biết họ tên, địa chỉ của người chơi. *Như vậy tổng số tiền lô là 600 điểm x 22.000 đồng + 40 điểm x 23.000 đồng = 14.120.000 đồng.* Số đề: 54, 45, 00 mỗi số 50.000 đồng; 18, 20 mỗi số 100.000 đồng; 83, 40, 82, 58, 85 mỗi số 10.000 đồng, tổng 400.000 đồng. Ba càng 645, 654 mỗi số 20.000 đồng; 160, 820, 818 mỗi số 100.000 đồng; 683, 885, 858 mỗi số 10.000 đồng; 400,700 mỗi số 30.000 đồng, *tổng tiền là 430.000 đồng.* Y và T1 bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số Miền Bắc. *Như vậy tổng số tiền Y và T1 đánh bạc là 14.950.000 đồng.* T1 ghi trực tiếp đã nhận tiền của người chơi nhưng chưa thanh toán tiền cho Y. Cũng trong ngày 05/5/2021, Y có nhận ghi số lô qua tin nhắn điện thoại cho Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1968, trú tại bản G, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu các số 19, 91, 27, 72 mỗi số 50 điểm, 1 điểm lô là 22.500 đồng, tổng số tiền là 4.500.000 đồng. *Vậy tổng số tiền Vũ Thị Y đánh bạc trong ngày 05/5/2021 là 19.450.000 đồng.*

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-P1, ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Vũ Thị Y, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được Hội đồng xét xử công bố lời khai, các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị Y từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ (khấu trừ 27 ngày do bị tạm giữ 9 ngày cho bị cáo). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 30 đến 40 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T1 từ 30 đến 40 triệu đồng.

- Phạt tiền (hình phạt bổ sung) đối với bị cáo Y từ 20 đến 30 triệu đồng theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo và xử lý vật chứng thu giữ, quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và vẫn thừa hành vi phạm tội của mình đúng như luận tội đã nêu.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người làm chứng trong vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có lời khai đầy đủ của người làm chứng, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Zalo, tin nhắn SMS, kết quả kiểm tra và bản ảnh dữ liệu điện tử; bảng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc có đủ căn cứ kết luận, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc như sau:

Ngày 04/5/2021, tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị T ở, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, T đã bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước bằng hình thức ghi trực tiếp cho nhiều người chơi (bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ), sau đó bị cáo tổng hợp rồi dùng điện thoại chuyển các số lô, số đề tương ứng với tổng số tiền đánh bạc là 5.250.000 đồng cho bị cáo Vũ Thị Y để xác nhận số tiền,

số lô, số đề đánh bạc. Bị cáo bị bắt ngày 05/5/2021 khi đã có kết quả mở thưởng, xác định người chơi đã trúng thưởng các số lô điểm, số đề với tổng số tiền là 21.500.000 đồng. Do đó tổng số tiền bị cáo T và bị cáo Y đánh bạc là **26.750.000** đồng.

Ngày 05/5/2021, tại nhà của bị cáo Vũ Thị T1 ở phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu, T1 đã bán các số lô, số đề trái quy định của Nhà nước bằng hình thức ghi trực tiếp và nhận tin nhắn qua ứng dụng tin nhắn facebook cho nhiều người chơi (bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ), sau đó bị cáo tổng hợp rồi dùng điện thoại chuyển các số lô, số đề tương ứng với số tiền 14.950.000 đồng cho bị cáo Vũ Thị Y để bị cáo Y xác nhận số lô, số đề, số tiền đánh bạc. Ngoài ra cùng ngày 05/5/2021 bị cáo Y còn trực tiếp bán 4.500.000 đồng lô điểm trái quy định của Nhà nước cho Hoàng Ngọc Th. Khi chưa có kết quả mở thưởng bị cáo Vũ Thị Y, Vũ Thị T1, Hoàng Ngọc Th bị phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Y là **19.450.000** đồng, của bị cáo T1 là **14.950.000** đồng.

Hành vi ghi lô, ghi đề của các bị cáo dưới hình thức bán, mua trực tiếp, qua tin nhắn với mục đích được thua bằng tiền đều không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trong xã hội.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, không lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hậu quả tác hại về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T1, bị cáo T là người trực tiếp bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng nhưng các mối đối tượng đến mua là riêng lẻ không cùng một lúc. Sau đó mỗi bị cáo T1, T lại tổng hợp và chuyển cho bị cáo Y các số lô, số đề nhưng chưa chuyển tiền.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo dưới mức 50 triệu đồng và hành vi nhắn tin qua tin nhắn điện thoại, qua mạng Zalo để ghi, chuyển các số lô, số đề của các bị cáo không hình thành nên các chò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuY nên không phải tình tiết *sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*. Do đó, đủ khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ truy tố và luận tội các bị cáo Vũ Thị Y, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn giữa bị cáo T và bị cáo Y, bị cáo T1 và bị cáo Y mà không có sự câu kết, phân công nhiệm vụ; bị cáo T1, bị cáo T thực hiện hành vi đánh bạc độc lập cho các đối tượng, còn bị

cáo Y nhận đánh bạc với bị cáo T, bị cáo T1 nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm tự công cộng nhưng cũng gây mất trật tự trị an xã hội, tâm lý lo ngại trong nhân dân nên cần phải được xử phạt bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Vũ Thị Y là người khởi xướng, nhận số lô, số đề từ bị cáo T1, bị cáo T chuyển đến nên bị cáo có vai trò cao nhất, vì vậy hình phạt đối với bị cáo Y nghiêm khắc hơn hai bị cáo T, T1.

Đối với hai bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 là người trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng đến mua số lô, mua số đề; bị cáo T đánh bạc với các đối tượng là 5.250.000 đồng nhưng có trúng thưởng 21.500.000 đồng, còn bị cáo T1 đánh bạc cho các đối tượng là 14.950.000 đồng thấp hơn bị cáo T nhưng tính chất hành vi của hai bị cáo là ngang nhau nên mức hình phạt đối với hai bị cáo T, T1 cần tương xứng nhau.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho cả ba bị cáo.

Đối với bị cáo T, bị cáo T1: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo T1 có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ áp dụng thêm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Y: trước khi bị bắt lần này bị cáo chưa vi phạm pháp luật, loại tội phạm bị cáo xâm hại là tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm hơn; bị cáo đánh bạc với từng bị cáo đều chưa bị xét xử và mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hai bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo nhất thời phạm tội, có khả năng tự cải tạo bản thân vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp, đủ nghiêm, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và mục đích của hình phạt.

Đối với bị cáo Vũ Thị Y mặc dù có tình tiết tăng nặng nhưng khách thể xâm phạm là trật tự công cộng, tính chất tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân; hơn nữa để tương xứng với tính

chất tội phạm, hình phạt của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cũng không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 đều là lao động tự do, có thu nhập nhưng không ổn định, các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Thị Y có nghề nghiệp là lao động tự do, tuy có thu nhập nhưng không ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo; nhưng bị cáo đã được xem xét giảm nhẹ nhiều về trách nhiệm hình sự, trong khi hành vi phạm tội của bị cáo hai lần là nguy hiểm. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, có như vậy mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, bổ sung cho hình phạt chính và cũng là bài học sâu sắc để cải tạo bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vật chứng:

Bị cáo Nguyễn Thị T đánh bạc với bị cáo Vũ Thị Y là 26.750.000 đồng. Bị cáo Vũ Thị T1 đánh bạc với bị cáo Vũ Thị Y với số tiền là 14.900.000 đồng, số tiền này bị cáo T, bị cáo T1 là người trực tiếp bán cho những nhiều đối tượng và đều chưa chuyển tiền cho bị cáo Y. Bị cáo Vũ Thị Y ngoài đánh bạc với các bị cáo T1, T bị cáo còn nhận tin nhắn bán số lô, số đề cho Hoàng Ngọc Th là 4.500.000 đồng. Số tiền trên là tiền dùng vào việc đánh bạc nay các bị cáo T, T1, Y chưa nộp cơ quan điều tra nên cần truy thu của các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Ba chiếc điện thoại đều đã qua sử dụng cũ (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI) gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M20, màu đen; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno2 F, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208, màu nâu là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị cần tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, số IMEI 1: 860163040429735, số IMEI 2: 860163040429727 thu giữ của bị cáo Vũ Thị Y trong quá trình khám xét không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 99.180.000đ (*Chín mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), đựng trong phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi số tiền thu giữ của Nguyễn Thị T; mặt sau có chữ ký và 02 dấu tròn của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu, đây là tiền thu giữ trong quá trình khám xét nhà bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra còn thu giữ các tờ giấy, vở học sinh đã qua sử dụng không còn giá trị và không liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Những vấn đề khác:

Hành vi mua các số lô của Hoàng Ngọc Th, Phạm Văn Ng do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự gì về tội Đánh bạc hoặc Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, vì vậy hành vi của các đối tượng này không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 khai nhận trực tiếp bán số lô, số đề cho các đối tượng đến mua nhưng các bị cáo đều không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Phú mà bị cáo Vũ Thị Y khai là người nhận số lô, số đề của Y chuyển đến nhưng do Y không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ vì vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ là phù hợp.

Hành vi của Nguyễn Thị Th, Màng Văn Đ, Nông Văn Y xác định không liên quan đến hành vi của các đối tượng trong vụ án này nên tách ra thành vụ án khác là có căn cứ.

Quan điểm về vật chứng và những vấn đề khác của Viện kiểm sát đều phù hợp với Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Y, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị Y 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ; Khấu trừ 27 ngày cho bị cáo Y (Do bị tạm giữ từ ngày 05/5/2021 đến ngày 14/5/2021 là 9 ngày x 3= 27 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Thị Y tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án;

Giao bị cáo Vũ Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị T1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Vũ Thị Y 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền của:

+ Bị cáo Vũ Thị Y là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*);

+ Bị cáo Nguyễn Thị T là 26.750.000đ (*Hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ Bị cáo Vũ Thị T1 là 14.950.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu ba chiếc điện thoại di động để bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy M20, màu đen, số IMEI 1: 354556102003863, số IMEI 2: 354557102003861, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI);

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno2 F, màu xanh, theo hồ sơ số IMEI 1: 869563044361217, số IMEI 2: 869563044361209, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208, màu nâu, số IMEI: 357002040366754, điện thoại đã qua sử dụng cũ.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 12 (mười hai) tờ giấy gồm: 06 tờ hóa đơn bán hàng, 02 giấy xuất kho, 04 phiếu giao nhận và thanh toán. Trên từng tờ giấy có chữ ký xác nhận của Vũ Thị T1;

+ 02 (hai) quyển vở học sinh của trường THPT Lê Quý Đôn, vở đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quyển vở học sinh của trường tiểu học Quyết Tiến, vở đã qua sử dụng.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 99.180.000đ (Chín mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), đựng trong phong bì đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi số tiền thu giữ của Nguyễn Thị T; mặt sau có chữ ký và

02 dấu tròn của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo Vũ Thị Y 01 (Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh, số IMEI 1: 860163040429735, số IMEI 2: 860163040429727.

(Đặc điểm phong bì niêm phong số tiền, đặc điểm từng chiếc điện thoại và những vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và Công an tỉnh Lai Châu ngày 24/8/2021).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 các bị cáo Vũ Thị Y, Nguyễn Thị T, Vũ Thị T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Cục Thi hành án tỉnh Lai Châu;
- Công an (PC02);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án;
- Trại tạm giam;
- Công an TLC(PC47);
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

Nguyễn Thị Thu Hà